

Đông Hưng, ngày 01 tháng 11 năm 2019

Số: 212/2019/QĐST- HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG - TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 116 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 135/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1976
Địa chỉ: Thôn NQ, xã ĐC, huyện ĐH, tỉnh TB.
- Chị Vũ Thị L, sinh năm 1977.
Địa chỉ: Thôn PLĐ, xã ĐH, huyện ĐH, tỉnh TB.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Anh Nguyễn Văn T, chị Vũ Thị L, cùng cư trú tại huyện ĐH, có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh TB. quy định tại Khoản 2 điều 29, điểm b, khoản 2 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh T, chị L kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 04/11/1998 tại UBND xã ĐC là hôn nhân hợp pháp. Nay anh T, chị L đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân gia đình .

Căn cứ vào lời trình bày của anh T, chị L, sau khi kết hôn vợ chồng sống bình thường đến tháng năm 2009 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm về việc làm ăn kinh tế, nghi ngờ lòng chung thủy của nhau. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh T, chị L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn thống nhất yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

[3] Về con chung: Anh T, chị L có hai con chung là Nguyễn Đình V sinh ngày 23/4/2002, Nguyễn Đình B sinh ngày 30/10/2006. Anh T chị L thỏa thuận: Chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu V, anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu B, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Việc thỏa thuận của đương sự là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên Tòa án công nhận.

[4] Về tài sản chung: Anh T, chị L không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh T, chị L phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Vũ Thị L .

- Về con chung: Chị L trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Đình V sinh ngày 23/4/2002, anh T trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Đình B sinh ngày 30/10/2006. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Hai bên được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn được thực hiện theo các Điều 81, 82, 84 và 116 Luật Hôn nhân gia đình

-Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

- Về lệ phí: Anh T, chị L chịu 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí, anh T, chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng theo biên lai số 0008219 ngày 24 tháng 10 năm 2019 thành tiền lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Đông Hưng;
- UBND xã ĐC;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Hà Thị Nhung

